TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **64**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T** – sinh năm 1990;

Căn cước công dân số: 083190007070;

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Vĩnh Long;

* *Bị đơn*: Anh **Lê Văn Đức E** – sinh năm 1987;

Căn cước công dân số: 082087022558;

Địa chỉ: khu phố Ô, phường S, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Văn Đức E.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Có 02 con chung tên Lê Đức D, sinh ngày 01/12/2015 và Lê Trà M, sinh ngày 08/4/2019. Chị T và anh Đức E thống nhất giao cháu D và cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đức E không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn Đức E có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- ***Về tài sản chung:*** Không có.

- ***Về nợ chung***: Không có.

- ***Về án phí***:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011521 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên hoàn lại cho chị T số tiền 150.000 đồng.

+ Anh Lê Văn Đức E không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Sơn Qui, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Lắm